

Số: 27/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1993.

Số CCCD: 033093000463; Ngày cấp: 10/8/2021; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH.

HKTT/Địa chỉ: Xóm E, thôn Đ, xã M, tỉnh Hưng Yên.

Chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1991.

Số CCCD: 001191022404; Ngày cấp: 05/7/2023; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH.

HKTT/Địa chỉ: Xóm E, thôn Đ, xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Thương Tuệ A, sinh ngày 23/10/2017.

Cháu Nguyễn Lâm P, sinh ngày 22/09/2020.

Cùng HKTT: Xóm E, thôn Đ, xã M, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thương Tuệ A là chị Đỗ Thị Thanh H (mẹ đẻ cháu).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Lâm P là anh Nguyễn Minh C (bố đẻ cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh C và chị Đỗ Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K,

tỉnh Hưng Yên (nay là UBND xã M, tỉnh Hưng Yên) ngày 20/08/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường, tuy nhiên khoảng 5 năm trở lại đây vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng về quan điểm sống, cách ứng xử nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, xung đột. Do bất đồng về suy nghĩ, cách ứng xử, không tìm được tiếng nói chung trong mọi vấn đề dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách, anh chị đều không còn quan tâm gì đến nhau. Ngoài ra, giữa chị H và bố mẹ anh C cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải. Đến thời điểm hiện tại, anh chị đã sống ly thân được khoảng 2 năm. Nay anh C và chị H đều xác định không còn tình cảm với nhau và đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị H đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh C và chị H.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Minh C và chị Đỗ Thị Thanh H cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thương Tuệ A, sinh ngày 23/10/2017 và cháu Nguyễn Lâm P, sinh ngày 22/09/2020.

Nay ly hôn, anh C và chị H cùng thống nhất thỏa thuận:

Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thương Tuệ A; anh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Lâm P cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C và chị H thống nhất hai bên đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của anh C và chị H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Anh Nguyễn Minh C và chị Đỗ Thị Thanh H cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh C và chị H thỏa thuận thống nhất để anh C nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/02/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Minh C và chị Đỗ Thị Thanh H đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh C và chị H cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thương Tuệ A, sinh ngày 23/10/2017 và cháu Nguyễn Lâm P, sinh ngày 22/09/2020.

Nay ly hôn, anh C và chị H thỏa thuận thống nhất: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thương Tuệ A; anh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Lâm P cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh C và chị H đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp:** Anh Nguyễn Minh C và chị Đỗ Thị Thanh H cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận để anh C nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000763 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh C đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND, THADS tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- UBND xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (nay là: UBND xã Mỹ Sở, tỉnh Hưng Yên) - (ĐKKH số 31 ngày 20/08/2015);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Lâm

